

**Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Biên Hòa, Ngày 21 tháng 03 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Mã chứng khoán: TYA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 061-3836361-4

Fax: 061-3836388

Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thín Pau

Chức vụ: trưởng phòng quản lý chứng khoán

Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua nội dung Đại hội cổ đông năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/03/2017
tại đường dẫn www.taya.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu vp

Người CBTT được ủy quyền



Linh Thín Pau

**Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**
大亞越南電線電纜股份公司
Mã số Doanh nghiệp:
企業號碼:
Địa chỉ: Số 1, đường 1A, KCN BH II, BH-ĐN
地址: 同奈邊和工業 II 區 1A 路 1 號
Điện thoại 電話: 061-3836361-4
Fax 傳真: 061-3836388

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
越南社會主義共和國
獨立-自由-幸福

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM
大亞越南電線電纜股份公司董事會

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
根據 26/11/2014 第 68/2014/QH13 號企業法;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;
根據大亞越南電線電纜股份公司活動章程;
- Căn cứ Biên bản họp số: 1-2137/HĐQT-TAYA-VN ngày 21/03/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.
根據大亞越南電線電纜股份公司 / /2017 第 /HĐQT-TAYA-VN 號會議筆錄。



QUYẾT ĐỊNH
決定

(Số 編號: 2-2137/HĐQT-NQ)

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

通過 2016 年生產經營活動結果

Đơn vị tính: đồng 單位: VND

Doanh thu thuần 營業淨額 : 1.291.029.542.245
Lợi nhuận sau thuế 稅後利潤 : 48.798.773.695

Điều 2: Thông qua chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

通過 2017 年生產經營活動指標

Đơn vị tính: đồng 單位: VND

Chỉ tiêu 指標	Năm 2017
-------------	----------

	2017 年
Tổng doanh thu 總營業額	1.346.616.597.332
Giá vốn 營業成本	1.210.500.402.840
Lợi nhuận gộp 營業毛利	136.116.194.492
Chi phí quản lý và bán hàng 銷管費用	52.266.388.041
Thu nhập tài chính 財政收入	9.749.999.705
Chi phí tài chính 財政支出	5.908.938.015
Thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh 營業外收入	5.446.000.160
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái 匯率損失	10.168.045.564
Lợi nhuận trước thuế 稅前淨利	82.968.822.737
Chi phí thuế TNDN 所得稅費用	15.231.685.507
Lợi nhuận sau thuế 稅後淨利	67.737.137.230

(Những số liệu trên được xây dựng trên cơ sở dự tính giá đồng bình quân năm 2017 ở mức 4.800USD/T và tỷ giá hối đoái là 23.238VND/USD 上述數據係以 2017 年銅板每噸 USD4,800，越盾對美元匯率 23,238 為基準).

Điều 3: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.

通過 2016 年利潤分配計劃

ĐVT: đồng 單位: VND

Lợi nhuận sau thuế năm 2016(2016 年稅後利潤):.....48.798.773.695

Lợi nhuận năm 2016 phân phối như sau 2016 年利潤分配如下:

► **Trích lập các quỹ 提撥各項基金**

- Quỹ đầu tư phát triển 投資發展基金(10%):.....4.879.877.369

- Quỹ dự phòng tài chính 財政預防基金(5%):.....2.439.938.685

Số dư sau khi trích lập quỹ 提撥各項基金後剩餘利潤:.....41.478.957.641

► **Chi trả thù lao HĐQT và BKS 支付董、監事酬勞後剩餘利潤(3% LNCL sau trích lập các quỹ 提撥各項基金後剩餘利潤的 3%):.....1.244.368.729**

Số dư sau khi chi trả thù lao HĐQT và BKS 支付董、監事酬勞後剩餘利潤:.....40.234.588.912

► **Chi trả cổ tức 支付股息:**

- Chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền 支付 2016 年現金股息: 10%/mệnh giá 10%/面值(Sở hữu 01 cổ phần được trả 1.000 đồng 1,000VND/股份).....30.680.582.000

Lợi nhuận giữ lại năm 2016 sau phân phối 分配後 2016 年尚剩餘利潤:.... **9.554.006.912**

Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối năm 2015(2015 年剩餘未分配利潤):...40.988.780.976

Lợi nhuận lũy kế còn giữ lại năm 2016 2016 年累積剩餘利潤:.....50.542.787.888

Ghi chú: (tại ngày 31/12/2016)

- Tổng cổ phần 30.689.945 tương đương VND306.899.450.000.

- Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính tổng cộng VND37.739.024.524.

- Cổ phiếu quỹ 9.363 cổ phần (VND272.840.000).

註: 至 2016.12.31 止，

- 股本共 VND 306,899,450,000，共發行 30,689,945 股份。

- 投資發展基金與預防財政基金共有 VND37,739,024,524。
- 庫藏股共 9,363 股 (VND 272,840,000)。

Điều 4: Thông qua chia cổ tức năm 2016.

通過支付 2016 年股息

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của công ty 48.798.773.695 đồng (EPS =1.591đồng), lợi nhuận chưa phân phối công ty tại ngày 31/12/2016 là 89.787.554.671 đồng. Công ty dự định chia cổ tức năm 2016 cho cổ đông bằng tiền theo tỷ lệ 10% trên mệnh giá. Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được chia 1.000 đồng.

2016 年公司稅後利潤 VND48,798,773,695，EPS=VND1,591。截至 2016 年 12 月 31 日止，公司未分配利潤 VND89,787,554,671。公司擬支付 2016 年現金股息予股東，支付比率為 10%/股份面值，每股可分配現金 1,000VND。

Điều 5: Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và đề xuất năm 2017.

通過支付 2016 年董、監事酬勞並提出 2017 年董、監事預定酬勞

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của công ty khoảng 48,8 tỷ đồng, căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 144/2016/ĐHCD-TAYA-NQ ngày 14/04/2016, Công ty chi trả thù lao năm 2016 cho HĐQT, BKS bằng 3% lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ. Dự định mức thù lao đề xuất cho HĐQT và BKS năm 2017 là 3% lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ.

公司 2016 年稅後利潤約 VND488 億，按 2016 年 4 月 14 日第 144/2016/ĐHCD-TAYA-NQ 號股東大會議決，公司須支付 2016 年酬勞予董、監事會成員為提撥各項基金後剩餘利潤的 3%。此外，2017 年董、監事酬勞支付比例亦為提撥各項基金後剩餘利潤的 3%。

Điều 6: Thông qua giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và việc lưu ký, niêm yết cổ phiếu của công ty. Cụ thể:

通過外國投資人持股比例限制以及創始股東股票集保、掛牌如下：

1. Ngành nghề hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty thuộc diện “không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ và văn bản pháp luật liên quan. Vì vậy tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty được xác định là 100%.

公司投資、經營項目屬於政府 26/06/2015 第 60/2015/NĐ-CP 號議定第 1 條文 2 款 d 點以及其他法律文件規定“不受限外國投資人持股比例對象”，因此，公司外國投資人持股比例確定為 100%。

2. Sau khi Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài, công ty tiến hành báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên trang thông tin điện tử của mình, của Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

股東大會審查通過公司外國投資人持股比例後，即依規定向國家證券委員會報告，並在公司、證券交易所、越南證券集保中心的電子通訊網頁上公告公司外國投資人持股比例。

3. Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật công ty lựa chọn thời gian thích hợp tiến hành việc lưu ký, niêm yết cổ phiếu chưa lưu ký, niêm yết của cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật.

董事會，公司法定代表人選擇適宜時間依法辦理公司創始股東未集保股票之集保及掛牌事宜。

Điều 7: Thông qua Chương trình và ngày họp Đại hội cổ đông năm 2017.

通過股東大會會議章程及日期

Nội dung Chương trình, thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 dự định tổ chức vào lúc 9:00 AM (thứ tư) ngày 12 tháng 04 năm 2017 tại Trụ sở Hội Đài Thương tỉnh Đồng Nai theo địa chỉ số 1, đường 16A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

2017年股東大會會議章程及日期：預定於 12/04/2017 (週三)上午 9:00 在同奈省台商會館舉行。地址：同奈省邊和市邊和工業 II 區 16A 路 1 號。

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền.

通過授權事宜

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam ủy quyền ông Wang Ting Shu là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc của Công ty thay mặt Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết, ký kết các văn bản, hồ sơ có liên quan nhằm hoàn thành tốt tất cả nội dung ghi trong Biên bản này.

大亞越南電線電纜股份公司董事會謹授權公司董事兼總經理王丁樹先生代表董事會辦理各項必要手續，簽署各種相關文件、卷宗，務必圓滿落實本筆錄載明之所有內容。

Điều 9: Hiệu lực thi hành

施行效力

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

本議決自簽署日起生效。

Nơi nhận:

收件處

- Hội đồng quản trị;
董事會
- Ban kiểm soát;
監事會
- Ông Wang Ting Shu;
王丁樹先生
- Lưu VT.
公司存檔。

Biên Hòa, ngày 21 tháng 03 năm 2017

邊和，2017年 月 日

T.M. Hội Đồng Quản Trị

代表董事會

Phó Chủ tịch HĐQT

副董事長



Shen Shang Tao

沈尚道